

KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 18

Phẩm 19: NGHĨA THÂM DIỆU (Phần 2)

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Đại Bồ-tát Từ Thị đã đạt được trí tuệ sâu xa, từ những tháng ngày chuyên cần hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Biết được tâm niệm ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả:

– Vì sao ông có ý niệm này? Ở ngay trong pháp này, ông thấy có pháp chứng được quả vị A-la-hán chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

– Không có pháp để thấy, cũng không có sự chứng đắc.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không có pháp được thọ ký và không có pháp đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề, vì thế không nên chấp lấy tướng sâu xa của pháp. Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, các lực đầy đủ, Đại Bồ-tát không khiếp sợ, nên nghĩ như vậy: Đối với các pháp ta không có sự chứng đắc, nhưng vẫn tu tập tương ứng với chân lý. Người nào thực hành như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp ác thú thì không sợ hãi. Vì Bồ-tát có thể xả tất cả, làm lợi ích khắp quần sinh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: Nếu thú dữ muốn ăn nuốt ta, ta sẽ ban cho và cầu mong cho ta được viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề. Vị ấy luôn tinh tấn như vậy khi đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề thì cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có các loài thú dữ, độc trùng, bò trâu, gia súc... tất cả chúng sinh không có ăn nuốt lẫn nhau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp nạn giặc cướp thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát có thể xả tất cả tài sản cho đến thân mạng không chút hối tiếc. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: “Những giặc cướp đến cướp tất cả tài sản, theo sở thích của họ ta đều ban cho, thậm chí họ cướp mạng sống ta cũng không sân hận, oán hờn, không tạo nghiệp về thân, miệng, ý, ba nghiệp thanh tịnh. Cầu mong cho ta được viên mãn Trì giới ba-la-mật và Nhẫn nhục ba-la-mật gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề. Luôn tinh tấn như vậy, vị ấy sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có giặc cướp và người ác, các chúng sinh không cướp đoạt lẫn nhau.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp hạn hán thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát khéo nói pháp trừ khát cho chúng sinh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: Ta nên tuyên thuyết yếu chỉ của pháp cho chúng sinh, làm cho họ đoạn trừ khát ái, tâm thanh tịnh. Giả sử chính thân ta bị khát bứt ngạt cho đến chết, sinh về thế giới khác. Với tất cả chúng sinh ở đó ta có lòng đại Bi nghĩ thế này: “Những chúng sinh bạt phước sinh đến nơi này chịu nạn không có nước.” Khi ấy, ta thuyết pháp trừ khát cho họ. Luôn bền chí thực hành tinh tấn như thế để cầu mong cho ta được viên mãn Tinh tấn ba-la-mật, được gần với quả vị Vô

thượng Bồ-đề.

Bồ-tát chuyên cần tinh tấn như vậy, khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có chúng sinh bị khát. Mọi người ở đây đầy đủ phước đức, nên tự nhiên đầy đủ loại nước tám công đức vừa ý.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp nạn đói kém thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát mặc áo giáp tinh tấn, thân tâm thanh tịnh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: “Nay chúng sinh này chịu khổ đói kém thật đáng thương, cầu mong cho ta được viên mãn Thiên định ba-la-mật và được gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề.” Bồ-tát luôn thực hành tinh tấn như vậy, khi thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có chúng sinh đói khổ, tất cả đều được vừa ý theo nhu cầu, giống như cõi trời Tam thập tam tự do an lạc, các thứ cần dùng tùy tâm mà hiện. Ta nguyện đời sau chúng sinh cõi ấy, cũng được thành tựu sự vui sướng như vậy, trong tất cả thời thân tâm đều thanh tịnh, đời sống thánh thiện vững chắc không có tà mạng, tâm luôn tịch tĩnh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu gặp nạn ôn dịch thì không sinh sợ hãi. Vì Bồ-tát có thể tư duy quán chiếu, trong đây không có pháp bệnh. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: “Nay chúng sinh này chịu khổ về bệnh rất đáng thương, cầu mong cho ta được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa và được gần với quả vị Vô thượng Bồ-đề. Chuyên cần tinh tấn như vậy, khi vị ấy thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề, thì cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước không có các bệnh khổ.”

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể chuyên cần tu các hạnh như vậy thì sẽ được thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề không nên cho rằng tu tập lâu dài mới được thành tựu, mà ở đó không nên sợ hãi. Vì sao? Vì thế giới đời trước tức là thế giới xa xôi về trước. Nếu tâm Bồ-tát tương ứng từng sát-na thì tuy dài lâu mà không cho là bao. Thế nên Đại Bồ-tát không nên cho rằng khó khăn, cũng không nghĩ rằng lâu dài mà thoái chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với các pháp này hay pháp khác nếu thấy, hay nghe đều không nên khiếp sợ, các Đại Bồ-tát ấy phải nên bền vững thực hành tinh tấn, học và hành theo pháp đã dạy, thì được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trong chúng hội có một người nữ tên là Ngang Nga Liệp Phước rời tòa đứng dậy sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính đánh lễ Phật, rồi thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với pháp đã nghe con không sợ hãi, vào đời sau con cũng sẽ nói cho tất cả chúng sinh pháp như vậy. Nói xong cô liền lấy hoa vàng tung lên cúng dường Phật, do thần lực của Phật làm cho hoa ấy trụ trong hư không.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng vàng thanh tịnh vi diệu, khắp vô lượng, vô biên quốc độ cho đến cõi Phạm thiên. Ánh sáng ấy quay về nhiều quanh Phật ba vòng rồi vào đánh Ngài.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan rời tòa đứng dậy sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì Ngài phóng ánh sáng này, các Đức Phật, Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác không bao giờ phóng ánh sáng vô cố.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Cô gái Ngang-nga-liệp-phước đây khi mãn báo thân sẽ sinh làm thân trai nơi thế giới Diệu lạc thuộc cõi Phật A-súc, bên Đức Như Lai ấy, cung kính cúng dường, tu hành

phạm hạnh. Sau đó lại sinh sang cõi Phật khác. Cứ như thế từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, đời đời không rời các Đức Phật luôn được gần gũi chiêm ngưỡng lễ bái cúng dường. Ví như Chuyển luân vương tôn quý, tự tại từ cung điện này đến cung điện kia suốt đời chân không chạm đất. Cô gái này cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, luôn gần gũi các Đức Phật, cho đến đời sau trong kiếp Tinh tú cô sẽ thành Phật xuất hiện ở đời hiệu là Kim Hoa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan suy nghĩ: “Khi cô gái này thành Phật, chúng hội và các Bồ-tát trong cõi ấy có giống như chúng hội của chư Phật không?”

Đức Phật liền hiểu rõ tâm niệm của A-nan, Ngài bảo Tôn giả:

–Ông nên biết, cô gái Ngang-nga-liệp-phước này thành Phật rồi số chúng hội Thanh văn và Bồ-tát rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể tính hết giống như chúng hội của các Đức Phật vậy.

Lại nữa, A-nan! Chúng sinh trong cõi Phật kia an ổn, diệu lạc, không có các nạn đói kém, các bệnh hiểm nghèo, trộm cướp, thú dữ và hạn hán, trong các thời đều an ổn. A-nan! Đó là công đức thành tựu khi Đức Kim Hoa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cô gái Ngang-nga-liệp-phước này buổi đầu phát tâm Bồ-đề và trồng căn lành với Đức Phật nào?

Đức Phật nói:

–A-nan! Cô gái Ngang-nga-liệp-phước này lần đầu tiên phát tâm Bồ-đề với Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Khi ấy bên Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai, ta cầm năm hoa sen xanh cúng dường Phật. Thời điểm đó ta chứng được pháp Nhẫn vô sinh, thiện căn thuần thực, được Đức Phật thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề rằng: Thiện nam! Vào đời sau ông sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

A-nan! Thời ấy, ở trong chúng hội của Đức Phật kia, nghe Ngài thọ ký cho ta đạo Vô thượng Bồ-đề, cô gái này cũng đem hoa vàng cúng dường Phật. Cúng dường hoa rồi cô tự nghĩ: “Thích thay, nay người thiện nam này được thọ ký, nguyện đời sau khi ta được thọ ký cũng giống như người này.” A-nan nên biết cô Ngang-nga-liệp-phước này phát tâm Bồ-đề đã lâu lắm rồi.”

A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Lành thay, lành thay! Vậy thì cô gái này đã tu tập hạnh Vô thượng Bồ-đề từ lâu.

Đức Phật nói:

–A-nan! Đúng như vậy đó. Vì cô gái này đã tu tập hạnh Vô thượng Bồ-đề từ lâu, thế nên hôm nay ta thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề cho cô ấy.

M

Phẩm 20: PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (Phần 1)

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì

làm thế nào để học pháp không và nhập chánh định không?

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán chiếu sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không, dùng chánh định quán chiếu kỹ các pháp không đều không có sở hữu, tất cả pháp và pháp tánh đều không thể thấy. Tuy quan sát pháp tánh là không như vậy, nhưng không nên cho rằng đã chứng thật tế.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Ngài đã nói Đại Bồ-tát không nên cho đó là chứng về không. Thưa Đức Thế Tôn, Bồ-tát trụ vào chánh định không nhưng sao lại không cho đó là chứng không?

Đức Phật nói:

–Tu-bồ-đề! Tuy Đại Bồ-tát quán chiếu các tướng đầy đủ về không, chỉ tu học về không nhưng không lấy đó làm sở chứng. Khi quán chiếu như thế vị ấy nghĩ rằng: “Nay ta chỉ học như vậy, nhưng không chứng như vậy, vì thế nên không trụ vào thắng định và không thâm tóm tâm buộc vào duyên.” Đại Bồ-tát ấy, nhờ sức Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn, tuy không chứng không, nhưng không thoái chuyển Bồ-đề phần cũng chưa dứt hết lậu hoặc mà vẫn trụ tâm tịch diệt. Do đó, nên Đại Bồ-tát tuy thực hành môn giải thoát là chánh định không mà không chứng về không, tuy thể nhập môn giải thoát chánh định vô tướng cũng không chứng vô tướng, không trụ vào hữu tướng. Đại Bồ-tát ấy trí tuệ sâu xa, căn lành đầy đủ thường nghĩ thế này: Đây là lúc học tập chứ không phải là lúc chứng, thế nên tuy vẫn quán về không mà không bị trở ngại, tuy trụ vào định không, ở trong ấy cũng không chứng được thật tế về không là nhờ sức của Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn.

Tu-bồ-đề! Ví như có người tướng mạo đoan chánh sức lực mạnh mẽ, chuyên cần bền bỉ và giàu có, những gì nói ra đều có lợi ích cho mình và người, biện tài vô ngại, trí tuệ sáng suốt, biết thời, biết mục đích việc làm, thông hiểu việc thiện và ác, giỏi về toán số, tất cả các môn về nghệ thuật đều thành tựu trọn vẹn, thể lực sung mãn có thể đối địch với giặc, đến mọi việc trong đời anh đều biết rõ và được người đời yêu thích ngưỡng mộ gần gũi cung kính tôn trọng. Do người này có điểm đặc biệt như thế nên mọi người đến đều được lợi ích lớn, tâm ý nhu hòa, vui tươi, phóng khoáng. Vào một thời điểm nạn có chút việc tư, anh phải cùng với cha mẹ, vợ con, họ hàng, đi ngang qua vùng hoang dã, đường đi có nhiều nguy hiểm đáng sợ thường có giặc cướp và các loài phi nhân, dã thú. Mọi người ai nấy đều kinh sợ lông trên thân dựng ngược. Anh ta liền trấn an cha mẹ và họ hàng của mình rằng: “Hỡi các người thân, đừng nên khiếp sợ, ta có cách đưa mọi người an ổn qua khỏi vùng hiểm nạn này.” Anh liền hóa ra nhiều người cầm mâu bèn, dao gậy... hộ vệ họ hàng qua khỏi nơi nguy hiểm ấy, các giặc cướp, phi nhân và dã thú ở đó đều bỏ đi không dám tổn hại. Mọi người qua khỏi nạn ấy, bình an, họ vui vẻ đi đến xóm làng, thành ấp đã định. Vì người này có trí tuệ thù thắng và sức mạnh vững chãi nên bọn cướp kia không thể địch nổi. Đại Bồ-tát cũng thế, thương xót làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, thường thực hành bốn vô lượng tâm được sức Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn, đầy đủ phương tiện thiện xảo, lại đem các căn lành ấy hồi hướng về Nhất thiết trí. Tuy tu môn giải thoát là chánh định không, vô tướng, vô tác, nhưng không chứng được thật tế. Đại Bồ-tát qua khỏi phiền não và phiền não phần, khỏi ma ác và trợ lực của ma, qua khỏi quả vị Thanh văn, Duyên giác, trụ vào chánh định nhưng cũng chưa hết lậu hoặc. Vì Đại Bồ-tát các lực đầy đủ tinh tấn vững bền được sức bảo trì

của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bỏ tất cả chúng sinh, ngược lại, làm cho họ chứng quả vị Vô thượng Bồ-đề. Đại Bồ-tát y cứ vào tất cả chúng sinh nhập chánh định tâm từ, nhập đại định vô duyên từ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tuy thực hành môn giải thoát chánh định không nhưng trong pháp ấy không chứng vô tướng cũng không rơi vào hữu tướng.

Tu-bồ-đề! Ví như chim bay trong hư không không rơi xuống đất, tuy bay trong không trung nhưng không dựa vào hư không cũng không ở trong hư không. Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy học và hành không, vô tướng, vô tác, nhưng chưa đầy đủ Phật pháp thì nhất định không rơi vào các pháp ấy.

Tu-bồ-đề! Như có người đến gặp vị thầy để học về phương pháp bắn. Anh ta học thuần thục và rất tinh xảo. Khi ấy anh bắn lên không trung một mũi tên đầu bay lên, rồi mũi thứ hai từng mũi tiếp tục bay lên cắm vào đuôi nhau, tùy ý muốn bao lâu có thể làm mũi tên không kịp rơi xuống. Đại Bồ-tát cũng thế, vì muốn thành tựu căn lành Vô thượng Bồ-đề nên được sự bảo trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chưa thành tựu căn lành Vô thượng Bồ-đề thì nhất định không chứng được thật tế, khi thiện căn thành tựu và quả vị Vô thượng Bồ-đề được viên mãn bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế. Tu-bồ-đề! Thế nên khi Đại Bồ-tát thực hành và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa phải quán chiếu xác thực vào thật tướng sâu xa của các pháp, tuy quán rồi nhưng không cho đó là chứng được.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như thế thì việc làm của Đại Bồ-tát khó vô cùng, tuy học không, hành không và nhập định về không, nhưng trong pháp ấy không thật chứng về không. Bạch Đức Thế Tôn, thật là hiếm có, thật là hiếm có.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy! Đại Bồ-tát tuy học không, hành không và nhập định về không, nhưng trong ấy không thật chứng về không, việc ấy khó vô cùng lại càng ít có. Tu-bồ-đề! Vì vị ấy phát nguyện lớn tối thắng: “Ta phải độ tất cả chúng sinh không bỏ rơi chúng sinh nào.” Bồ-tát phát nguyện như thế rồi, liền nhập vào các môn giải thoát như: định không, định vô tướng, định vô tác. Tuy Bồ-tát nhập vào các môn giải thoát như vậy trong đó không có thật chứng. Vì sao? Vì vị Bồ-tát ấy được sức phương tiện thiện xảo giữ gìn. Vị ấy luôn nghĩ: “Ta không bỏ tất cả chúng sinh và nếu chưa đầy đủ Phật pháp thì nhất định không ở trong đó chứng thật tế.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn nhập vào tánh không sâu xa thì phải nhập vào các môn giải thoát như: định không, định vô tướng, định vô tác. Bồ-tát nào muốn nhập vào các môn giải thoát này thì nên phải phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài, chấp vào tướng chúng sinh nên có các tri kiến cho là có thể nắm bắt, có thấy. Do đó nguyện khi thành tựu Vô thượng Bồ-đề ta sẽ tuyên giảng yếu chỉ của pháp để đoạn trừ tướng kia.” Phát nguyện rồi vị ấy nhập vào ba môn giải thoát: định không, định vô tướng, định vô tác. Bồ-tát dùng tâm ấy và sức phương tiện ở trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, lần lượt các căn được thuần thục, các pháp lành cho đến các Lực và Giác chi, Chánh đạo đều tăng thêm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào môn giải thoát định không thì nên phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài, lại sinh ngã tướng chấp vào điều mình được. Nguyện sau khi thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ tuyên thuyết yếu chỉ của pháp để đoạn trừ ngã tướng cho các chúng sinh.” Phát nguyện rồi vị ấy nhập

vào môn giải thoát định không. Bồ-tát dùng tâm như vậy và sức của phương tiện trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, lần lượt các căn được thuần thực, các pháp lành cho đến các Lực và Giác chi, Chánh đạo đều tăng trưởng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào môn giải thoát định vô tướng thì nên phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài chấp vào hữu tướng rồi nắm giữ tướng tướng. Nguyện sau khi thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ tuyên thuyết yếu chỉ của pháp để diệt trừ hữu tướng cho các chúng sinh.” Phát nguyện rồi vị ấy liền nhập vào môn giải thoát định vô tướng. Bồ-tát dùng tâm như vậy và sức của phương tiện trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các pháp định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, nên các căn lần lượt được thuần thực, các pháp lành cho đến các Lực và Giác chi, Chánh đạo đều tăng trưởng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào môn giải thoát định vô tác thì nên phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh ở trong đêm dài chấp vào các tướng như: Thường, lạc, ngã, tịnh trở thành các tướng điên đảo như vậy, đó là tướng tạo tác. Nguyện sau khi thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ tuyên giảng yếu chỉ của pháp như: Vô thường chẳng phải thường, là khổ chẳng phải vui, là vô ngã chẳng phải ngã, là bất tịnh chẳng phải tịnh để đoạn trừ bốn điên đảo của chúng sinh. Phát nguyện rồi, vị ấy xa lìa tướng tạo tác, thể nhập vào môn giải thoát định vô tác. Bồ-tát dùng tâm như vậy và sức của phương tiện trước nhưng không chứng được thật tế, cũng không giảm mất Từ, Bi, Hỷ, Xả và các pháp định. Vì vị ấy đã được sức phương tiện quyền xảo hộ trì, nên các căn lần lượt được thuần thực, các pháp lành cho đến các Lực, Giác chi, Chánh đạo đều tăng trưởng.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát còn phát tâm thế này: “Tất cả chúng sinh đang ở trong đêm dài chấp vào các hữu tướng như: Trước làm việc có sở đắc nay làm việc có sở đắc, trước làm việc cho là thường nay làm việc cho là thường, trước hành hạnh điên đảo nay hành hạnh điên đảo, trước làm việc tướng hòa hợp nay làm việc tướng hòa hợp, trước làm việc tướng không thật, nay làm việc tướng không thật; trước sinh tà kiến, nay sinh tà kiến; trước tạo các lỗi lầm, nay tạo các lỗi lầm. Tất cả chúng sinh trong mọi lúc, mọi nơi làm các việc như vậy, ta được sức trí tuệ hộ trì nên đầy đủ phương tiện thiện xảo, luôn tinh tấn như thế, sau khi thành tựu Vô thượng Bồ-đề, ta sẽ thuyết pháp như vậy, làm cho các chúng sinh thể nhập vào các pháp thật tướng sâu xa đó là: Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô tánh.”

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phát tâm và đầy đủ trí tuệ như thế mà còn rơi vào các pháp tạo tác ở trong ba cõi là điều không thể có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào tu hạnh tương ứng thì nên hỏi Bồ-tát khác: Nếu có người muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì làm sao học về không và phát tâm như thế nào? Được nhập vào không nhưng không chứng về Không, nhập vào Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô tánh cũng không chứng các pháp ấy mà có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sao?

Nếu vị ấy đáp: “Người muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề chỉ nên niệm Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô khởi, vô sinh, vô tánh”, đáp như thế tức là đã bỏ tất cả chúng sinh, hoặc chưa đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nên biết Bồ-tát này chưa được đứng trước Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nghe thọ ký đạo Vô thượng Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đề, chưa đứng vào hàng Bồ-tát không thoái chuyển. Vì Bồ-tát này không thể tuyên nói tướng bất cộng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không thể dựa vào pháp của người hỏi mà chỉ dạy đúng và giải đáp đúng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Làm sao để biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Đức Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Vị Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, với người được nghe hoặc không được nghe, tùy theo điều họ hỏi đều có thể chỉ đúng và giải đáp đúng. Người có đầy đủ tướng này chính là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát hành đạo Bồ-đề nhiều mà sao ít có người đáp đúng?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì ít người trụ vào hàng không thoái chuyển nên không thể đáp đúng. Tu-bồ-đề! Nếu ai đã ở bậc không thoái chuyển, thì người ấy đáp đúng. Ông nên biết vị ấy thiện căn thuần thực và đầy đủ phương tiện, không bị tất cả Trời, Người, A-tu-la làm lay động hay phá hoại. Vị Bồ-tát ấy thường khéo quán chiếu các pháp như mộng như huyễn nhưng trong ấy không chứng được thật tế. Tu-bồ-đề nên biết! Đây là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

